| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HOÀI ĐỨC,**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **130/**2021/QĐST-DS | *Hoài Đức, ngày 19 tháng 11 năm 2021.* |

# QUYẾT ĐỊNH

## CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 11/11/2021 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 124/2021/TLST- DS ngày 10 tháng 11 năm 2021, về việc: Chia thừa kế tài sản.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Bà X, sinh năm 1955;
Trú quán: Thôn H, xã D, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

*** Bị đơn**: Anh P, sinh năm 1976
Trú tại: Thôn H, xã D, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ huyết thống:**

Ông N, sinh năm 1944, chết năm 2008 và bà X có quan hệ chung sống như vợ chồng (Được UBND xã Nxác nhận chung sống như vợ chồng từ năm 1983, không đăng ký kết hôn). Ông N và bà P không có con chung; ông N có 01 người con riêng là anh P, sinh năm 1976. Ngoài ra ông N và bà X không còn người con nào khác.

*** Thỏa thuận về chia thừa kế như sau:**

+ Di sản thừa kế do ông N để lại được các đương sự thống nhất xác định bao gồm: Thửa đất số 28, tờ bản đồ 09, tổng diện tích 338,0m$^2$, trong đó có 96,0m$^2$ đất ở và 242,0m$^2$ đất nông nghiệp tại Thôn H, xã D, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

- Giao cho anh P được quyền sử dụng Thửa đất số 28-1 diện tích 177,1m$^2$ , trong đó: Đất thổ cư 48,0m$^2$; Đất trồng cây lâu năm 129,1m$^2$ (Có 10,5m$^2$ tăng thêm ra mương công phía đường đi thôn).

- Giao cho bà X được quyền sử dụng Thửa đất số 28-2 diện tích 181,4m$^2$, trong đó: Đất thổ cư 48,0m$^2$; Đất trồng cây lâu năm 133,4m$^2$ (Có 14,8m$^2$ tăng thêm ra mương công phía đường đi thôn).

Phần công trình hoặc cây trồng *(Nếu có)* trên phần đất được giao thuộc quyền sở hữu của người đó và các đương sự không phải thanh toán chênh lệch giá trị tài sản.

Phần diện tích đất trồng cây lâu năm tăng thêm các bên đương sự có nghĩa vụ đề nghị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết theo quy định của Luật Đất đai.

*Việc phân chia đất có sơ đồ chi tiết kèm theo.*

***Về án phí:**

- Bà X được miễn án phí do là người cao tuổi.

- Anh P phải chịu 2.880.000đ (Hai triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) án phí dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thanh Hải**

**Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- TAND. TP. Hà Nội
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS.H. Hoài Đức;
- Lưu hồ sơ.